

## THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG MANULIFE (MDI)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”)

- Ban Quản Lý Các Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán (“Ban”)

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Công Ty”) trân trọng báo cáo Quý UBCKNN và Quý Ban về việc sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) như sau:

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ		- Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông Tư 136”);	Cập nhật thông tin
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “Manulife IM (VN)”</p> <p>Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022, Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>"Ngân Hàng Giám Sát"</p> <p>Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “Manulife IM (VN)”</p> <p>Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK; <b>được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0303861449 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.</b> Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>"Ngân Hàng Giám Sát"</p> <p>Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân Hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận</p>	Cập nhật thông tin

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	tất là “Ngân Hàng HSBC”), được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.	đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; <b>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”</b> , cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản <b>ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.</b>	
ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MDI	Địa chỉ: Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Địa chỉ: <b>Tầng</b> 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, <b>Phường Tân Mỹ</b> , Thành phố Hồ Chí Minh	Cập nhật thông tin địa chỉ theo quy định và bổ sung thông tin
ĐIỀU 2.	2.2 Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) là quỹ đại chúng dạng	2.2. Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) là <b>Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán</b>	Cập

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
THỜI HẠN VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	mở theo đó Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư MDI đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.	<b>Đại Chúng Dạng Mở</b> theo đó Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư MDI đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.	nhật theo quy định
ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	<p>5.1 Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Manulife IM (VN)”) được thành lập theo Giấy phép hoạt động quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005, sửa đổi lần cuối ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2022.</p> <p>5.2 Trụ sở chính của Manulife IM (VN): Lầu 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>5.1. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Manulife IM (VN)”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư <b>(nay là Sở Tài Chính)</b> Thành phố Hồ Chí Minh cấp <b>Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.</b></p> <p>5.2. Trụ sở chính của Manulife IM (VN): <b>Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh</b></p>	Cập nhật thông tin địa chỉ theo quy định và bổ sung thông tin
ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	6.1 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng HSBC”) được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định làm Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ MDI Ngân hàng HSBC là được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức	6.1. Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng HSBC”) được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định làm Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ MDI. Ngân hàng HSBC được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021; Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; <b>Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”,</b> cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký	Cập nhật thông tin địa chỉ theo quy định và bổ sung thông tin

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	<p>năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát, Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến “Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán”.</p> <p>6.2 Trụ sở Ngân hàng: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản <b>ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.</b></p> <p>6.2 Trụ sở Ngân hàng: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, <b>Phường Sài Gòn</b>, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	
<p>ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ</p>	<p>8.1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt (tối đa 50%).</li> <li>• Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm (tối đa 80%).</li> <li>• Công cụ thị trường tiền tệ: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn (tối đa 30%).</li> </ul> <p>8.2. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;</p> <p>e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành</p> <p><b>f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch</b></p>	<p>8.1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt (tối đa 65%) bao gồm cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu đăng ký giao dịch và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.</li> <li>• Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường và quy mô của Quỹ, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm (tối đa 80%). Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.</li> <li>• Công cụ thị trường tiền tệ: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, các giấy tờ có giá, các chứng khoán có kỳ hạn ngắn <b>và các công cụ thị trường tiền tệ khác (tối đa 49%).</b></li> </ul> <p><b>8.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt.</b></li> <li>• <b>Trái phiếu: Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của pháp luật.</b></li> </ul> <p>8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở</p>	<p>Cập nhật theo quy định</p>

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	<p><b>chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</b>  g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.  8.3. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 8.2 (e) của Điều Lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:  b. Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành</p>	<p>giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, <b>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</b>  e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; <b>trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng không thấp hơn mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông Tư 136 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) Tổ Chức Phát Hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông Tư 136;</b>  <b>f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</b>  8.4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:  <b>b. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của Tổ Chức Phát Hành;</b>  <b>c. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện</b></p>	

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
		<p>hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>d. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Phát Hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;</p> <p>e. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.</p>	
<p>ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</p>	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (d), (e) và (f) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <b>Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 98;</b></p> <p>e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ</p>	<p>9.1 Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm Điều 8.3 (a), (b), (d) và (e) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p><b>e. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ; trong đó không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ</b></p>	<p>Cập nhật theo quy định</p>

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	<p>này;</p> <p>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 8.3 (b), (d), (e) <b>và (g)</b> của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết <b>trong các giao dịch chứng khoán phái sinh</b>, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</p>	<p><b>chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</b></p> <p>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 8.3 (b), (d), (e) <b>và (f)</b> của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</p>	
<p>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ</p>	<p>13.2 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ngày làm việc trước ngày khai mạc;</p> <p>13.4 Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 13.2 và 13.3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả</p>	<p>13.2 Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất <b>ba (03)</b> ngày làm việc trước ngày khai mạc;</p> <p>13.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 13.2 và 13.3 này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, <b>Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài)</b> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác <b>hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu</p>	<p>Cập nhật theo quy định</p>

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 13.2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.	hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 13.2 (b) này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.	
ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ	14.2 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau: b. Thông tin Nhà Đầu Tư: i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh thư nhân dân (“CMND”) hoặc thẻ Căn cước công dân (“CCCD”) hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập;	14.2 Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau: b. Thông tin Nhà Đầu Tư: i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; <b>Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài)</b> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập;	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	15.3 Quy định về Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ: 15.3.1 Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau: d. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải <b>gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận</b> việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận; e. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ số CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu hoặc Số tài khoản hoặc Số Điện thoại của Nhà	15.3 Quy định về Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ: 15.3.1 Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau: d. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải <b>gửi kèm xác nhận</b> việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. e. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ <b>Số định danh cá nhân</b> hoặc Hộ chiếu hoặc Số tài khoản hoặc Số Điện thoại của Nhà Đầu Tư cá nhân, số Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; cụ	



Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	<p>Đầu Tư cá nhân, sổ giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; cụ thể theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm;</p> <p>15.4 Quy định về Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>15.4.1 Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>g. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức duy nhất là chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.</p>	<p>thể theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm.</p> <p><b>m. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.</b></p> <p>15.4 Quy định về Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>15.4.1 Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:</p> <p>g. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức duy nhất là chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký <b>(tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do nhà đầu tư chỉ định)</b> của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở</p>	
ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	15.5 Quy định về Lệnh Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ:	<p>giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.</p> <p><b>h. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.</b></p> <p>15.5 Quy định về Lệnh Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p><b>15.5.5. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống,</b></p>	Cập nhật theo quy định

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
		<b>Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.</b>	
ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	16.1.1 Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn <b>mười phần trăm (10%)</b> Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc 16.4 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ <b>Ngày Giao Dịch</b> Chứng Chỉ Quỹ <b>gần nhất</b> .	16.1.1. Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn <b>hoặc bằng năm phần trăm (5%)</b> Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc <b>16.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16.4 này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ Mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</b> 16.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ <b>ngày tạm dừng giao dịch</b> Chứng Chỉ Quỹ. 16.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại <b>Điều 16.6</b> này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ	17.3 Giá Mua Lại của một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại. 17.5 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá 5% và Giá dịch vụ Mua Lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi vượt quá 3% giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau <b>sáu mươi (60) ngày</b> kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ (nếu có) đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá mới, thời điểm áp dụng và các tài liệu này được công bố	17.3. Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ <b>là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư</b> , được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại <b>(nếu có)</b> . 17.5. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá năm phần trăm (5%) và Giá dịch vụ Mua Lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau <b>ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin</b>	Cập nhật theo quy định

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và cung cấp cho Nhà Đầu Tư theo quy định liên quan tại Thông Tư 98.	<b>điện tử của Công Ty.</b>	
ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	20.2 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).	20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thì Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). <b>Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ Mở do Điều Lệ Quỹ quy định. Trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên phải được tổ chức theo quy định tại Điều 20.2 này.</b>	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22.2 Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau: 22.2.1 Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; 22.2.2 Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; 22.2.3 Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;	22.2. Hình thức tham gia và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư là <b>trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại Điều Lệ Quỹ</b> , cụ thể như sau: 22.2.1. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; 22.2.2. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia và biểu quyết tại cuộc họp; 22.2.3. Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; 22.2.4. <b>Thực hiện bỏ phiếu từ xa</b> bằng cách gửi thư, fax, thư điện tử hoặc	Cập nhật theo quy định

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	22.2.4 Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.	các hình thức điện tử khác.	
ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	<p>23.3.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành;</p> <p>23.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>e. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề;</p>	<p>23.3.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài)</b> hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm Tán Thành, Không Tán Thành <b>và Không Ý Kiến</b>;</p> <p>23.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>e. Tổng số phiếu Tán Thành, Không Tán Thành <b>và Không Ý Kiến</b> đối với từng vấn đề;</p>	Cập nhật theo quy định và tình hình thực tế
ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	<p>24.1 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết “Không đồng ý” ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>24.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết <b>“Không Tán Thành”</b> ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	
ĐIỀU 27. QUYỀN	27.2 Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều	27.2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của	Cập nhật

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	9.6 của Điều lệ này. <b>27.4 Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.9 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>	Điều Lệ Quỹ; <b>chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điều 8.4 và Điều 33.1.o điểm iii và iv của Điều Lệ Quỹ.</b>	theo quy định
ĐIỀU 30. ĐÌNH CHỈ, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	30.3 Thủ tục đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Ban Đại Diện Quỹ chỉ định (trong trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan ngay sau khi sự kiện vi phạm xảy ra để xem xét việc vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ và lập biên bản vi phạm có chữ ký của người vi phạm và đình chỉ tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ. b. Tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ cho đến khi việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.	<b>30.3. Bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:</b> <b>a. Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều Lệ Quỹ;</b> <b>b. Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;</b> <b>30.4. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:</b> a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Ban Đại Diện Quỹ chỉ định (trong trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan ngay sau khi sự kiện vi phạm xảy ra để xem xét việc vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ và lập biên bản vi phạm có chữ ký của người vi phạm và đình chỉ tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ; b. Tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ cho đến khi việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất. <b>c. Việc bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 25.4 của Điều Lệ Quỹ.</b>	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ		<b>31.6. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể ủy quyền cho người đại diện họp thay và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.</b>	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 33.	33.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:	33.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:	Cập

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
<p>QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p>	<p>33.2 Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ: I. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực</p>	<p>o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ. iii. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm: iii.(a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch; iii.(b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm iii.(a) nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ quyết định. iv. Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm iii.(b) nêu trên; 33.2 Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ: I. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá</p>	<p>nhật theo quy định</p>

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
	hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo;	dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau <b>ba mươi (30) ngày</b> kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ <b>công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty;</b>	
ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	37.2 Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm: b. Tham gia các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư; và	37.2 Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm: b. Tham gia các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, <b>các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;</b>	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	45.2 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối. 45.6 Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. 45.7 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.	45.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. <b>Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại Lý Phân Phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 78.11 Thông Tư 98.</b> Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối. <b>Hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại Lý Phân Phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</b>	Cập nhật theo quy định

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
		<p>45.6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày <b>thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ</b>, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. <b>Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng.</b></p> <p>45.7. Công Ty Quản Lý Quỹ <b>chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bản Cáo Bạch và tuân thủ các quy định về Đại Lý Phân Phối.</b> Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	
ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	46.1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, bao gồm: f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.	46.1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, bao gồm: f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư <b>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</b> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 47. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG	47.6 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.	47.6. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; <b>không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ;</b> không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ	Cập nhật theo quy định



Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
CHỈ QUỸ	<p>47.7 Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>47.7. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm <b>phân phối và trên chương trình, ứng dụng trang thông tin điện tử</b> chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật và chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, <b>chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ đã thông báo với UBCKNN</b> và nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư <b>theo quy định pháp luật</b>.</p> <p><b>47.9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</b></p> <p><b>47.10. Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</b></p> <p><b>47.11. Khi thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</b></p> <p><b>a. Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</b></p> <p><b>b. Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</b></p> <p><b>c. Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị</b></p>	

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
		<p>can thiệp của hệ thống;</p> <p>d. Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, bao gồm Quy Trình Thẩm Định Thông Tin, Nhận Biết Nhà Đầu Tư, Quy Trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, Quy Trình Ngăn Ngừa Hành Vi Giao Dịch Muộn Của Nhà Đầu Tư, Bộ Quy Tắc Đạo Đức Nghề Nghiệp Đối Với Nhân Viên Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>e. Đảm bảo Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại Lý Phân Phối;</p> <p>f. Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 77.1, Điều 78.5 và 78.6 Thông Tư 98.</p> <p>g. Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại Điều 47.2 này cho Nhà Đầu Tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà Đầu Tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 47.1, 47.3 và 47.4 này;</p> <p>h. Đảm bảo Nhà Đầu Tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà Đầu Tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>47.12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại Lý Phân Phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.</p>	
ĐIỀU 48. TIÊU CHUẨN	48.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán	48.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn và đề xuất các Công Ty Kiểm Toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án	Cập nhật theo

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn																		
LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN	cho Quỹ. Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình cho Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	lựa chọn và đề xuất các Công Ty Kiểm Toán sẽ được <b>đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét, lựa chọn và thông qua.</b>	quy định																		
ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH	49.1 Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.	49.1 Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. <b>Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</b>	Cập nhật theo quy định																		
ĐIỀU 52. BÁO CÁO KHÁC	Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.	Công Ty Quản Lý Quỹ, <b>Đại Lý Phân Phối</b> phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.	Cập nhật theo quy định																		
ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	53.10 Tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	53.10 <b>Muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo</b> của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Cập nhật theo quy định																		
ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	54.3 Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau: 54.3.1 Giá trị tài sản: <table><tr><td>STT</td><td>Loại tài sản</td><td>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</td></tr><tr><td colspan="3">Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</td></tr></table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			54.3 Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau: 54.3.1 Giá trị tài sản: <table><tr><td>STT</td><td>Loại tài sản</td><td>Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường</td></tr><tr><td colspan="3">Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</td></tr><tr><td>1.</td><td>Tiền (VND)</td><td>Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá</td></tr><tr><td>2.</td><td>Ngoại tệ</td><td>Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại</td></tr></table>	STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá	2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại	
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																			
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ																					
STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường																			
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ																					
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá																			
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại																			

Nội dung thay đổi	Hiện tại			Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
RÒNG CỬA QUỸ	1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá			các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá	
	2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá	3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá	
	3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá	4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.	
	4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.	5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	
	5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	Trái phiếu			
	Trái phiếu			6.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<div>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế;</div> <div>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động được quy định như dưới đây:</div>	

Nội dung thay đổi	Hiện tại			Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
	6.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế;</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li></ul></li></ul>		Trái phiếu hủy niêm yết/ hủy đăng ký giao dịch do đến thời gian đáo hạn hoặc được tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn, Trái phiếu đã được chấp thuận niêm yết/ đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên	i) Đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương:  Lãi suất giao dịch (trading yield) bình quân được tính theo trọng số của các mức Lãi suất giao dịch tương ứng với khối lượng giao dịch của mỗi mức lãi suất đó của cùng một trái phiếu trong một ngày giao dịch. Trường hợp Sở giao dịch chứng khoán không cung cấp thông tin lãi suất giao dịch của tất cả các giao dịch chi tiết của trái phiếu đó trong cùng một ngày giao dịch thì lãi suất giao dịch bình quân được tính dựa trên giá yết bình quân của ngày đó theo công thức tính lợi tức bằng hàm YIELD.  Lãi suất giao dịch bình quân này được xem xét trong vòng 15 ngày trước Ngày Định Giá. Trường hợp lãi suất giao dịch (trading yield) bình quân tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có mức biến động vượt quá +1% so với lãi suất bình quân của trái phiếu đó (nếu có) trong ngày làm việc liền kề trước đó thì giá yết bình quân và mức lãi suất bình quân này sẽ không được sử dụng. Mức biến động lãi suất bình quân của trái phiếu được xác định như sau:  $T = Y_t - Y_{t-1}$  Trong đó:	
	7.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc</li><li>- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li></ul>				
	Cổ phiếu						
	8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều</li></ul>				

Nội dung thay đổi	Hiện tại			Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
			hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.			T: Mức biến động lãi suất bình quân của trái phiếu  Yt: Lãi suất giao dịch bình quân của trái phiếu được xem xét vào Ngày Định Giá (%)  Yt-1: Lãi suất giao dịch bình quân của trái phiếu vào ngày làm việc liền kề trước đó (%)  ii) Đối với trái phiếu doanh nghiệp:  Không thực hiện so sánh biến động giá thị trường  Thì giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:  + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc  + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
	9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau;  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.				
	10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau:  - Giá trị sổ sách; hoặc  - Mệnh giá; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.				
	11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể,	Là một trong các mức giá sau:  - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất				
				7.	Trái phiếu không niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ chưa đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc  - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc  - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
				Cổ phiếu			

Nội dung thay đổi	Hiện tại			Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
		phá sản	trước Ngày Định Giá; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.		8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.		9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau;  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	Chứng khoán phái sinh				10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao	Là một trong các mức giá sau:  - Giá trị sổ sách; hoặc
	13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày Giao Dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.				
	14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.				

Nội dung thay đổi	Hiện tại			Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
	Các tài sản khác				dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Mệnh giá; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
	15.	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất				
	16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.	11.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách, hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
				12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau:  - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
				13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá	



Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
				cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
		Chứng chỉ quỹ			
		14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:  + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
		15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.	

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
		16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau:  - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc  - Giá mua; hoặc  - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
		Chứng khoán phái sinh			
		17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	
		18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15)	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi			Lý do xin phê chuẩn
			ngày tính đến Ngày Định Giá		
		Chứng quyền có bảo đảm			
		19.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán)	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;  - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau:  + Giá trị sổ sách; hoặc  + Giá mua; hoặc  + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
		Các tài sản khác			
		20.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	
		21.	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất	
		22.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức	

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
		<div></div> <div></div> <div>giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.</div>	
<b>ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ</b>	<p>58.1 Quỹ MDI sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.</p> <p>b. Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.</p> <p>c. Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p> <p>58.2 Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p>	<p>58.1. Quỹ MDI <b>bảo đảm</b> phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc sau đây:</p> <p><b>a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;</b></p> <p><b>b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;</b></p> <p><b>c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;</b></p> <p><b>d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</b></p> <p>58.2. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. <b>Tối thiểu mười lăm (15) ngày</b> trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p> <p><b>58.3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.</b></p> <p><b>58.4. Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.</b></p>	<p>Cập nhật theo quy định</p>
<b>ĐIỀU 59.</b>	<b>59.1 Giá dịch vụ Phát Hành:</b>	<b>59.1 Giá dịch vụ Phát Hành:</b>	<p>Cập</p>

Nội dung thay đổi	Hiện tại	Sửa đổi	Lý do xin phê chuẩn
CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ	<p>b. Giá dịch vụ Phát Hành: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ từ Quỹ <b>cho các lần tiếp theo sau đợt phát hành lần đầu ra công chúng.</b></p> <p>59.2 Giá dịch vụ Mua Lại: Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.</p> <p>59.3 Giá dịch vụ Chuyển Đổi: Giá dịch vụ Chuyển Đổi tối đa là 3% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ % trên giá trị thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>b. Giá dịch vụ Phát Hành: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ.</p> <p>59.2 Giá dịch vụ Mua Lại: Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ <b>là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư</b>, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại <b>(nếu có).</b></p> <p>59.3 Giá dịch vụ Chuyển Đổi: Giá dịch vụ Chuyển Đổi tối đa là ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ % trên giá trị thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ. <b>Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.</b></p>	nhật theo quy định
ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ	60.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.	60.7 Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ: <b>10.000.000 đồng/quý/người.</b>	Cập nhật theo quy định
ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ	67.1 Điều Quỹ Lệ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và ba (03) Phụ Lục đã được Nhà Đầu Tư thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.	67.1. Điều Quỹ Lệ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và ba (03) Phụ Lục đã được Nhà Đầu Tư <b>thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ Quỹ.</b>	Cập nhật theo quy định

Ngày bắt đầu hiệu lực: 22/04/2026

Công Ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

***Nơi nhận:***

- Như trên;

***Hồ sơ kèm theo:***

- Biên bản họp và Nghị Quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư;

- Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung.

**Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)**

**Tổng Giám Đốc**

*[đã ký]*

**Trần Thị Kim Cương**